

Số: /KH-UBND

Phong Thổ, ngày tháng năm 2022

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững năm 2023

Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Quyết định phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững, giai đoạn 2021-2025;

Thực hiện Công văn số 4824/UBND-CV ngày 27/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về việc xây dựng kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023;

Căn cứ Kế hoạch số 237-KH/HU ngày 14/11/2022 của Huyện ủy Phong Thổ thực hiện Nghị quyết số 10 –NQ/TU ngày 05 tháng 7 năm 2022 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Lai Châu về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với việc thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 219a/KH-UBND ngày 01/7/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Phong Thổ kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Ủy ban nhân dân huyện Phong Thổ ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023, với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Quyết định phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững, giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện.

- Nguồn lực ngân sách trung ương phân bổ, các cấp chính quyền chỉ đạo sự vào cuộc cả hệ thống chính trị tham gia; tuyên truyền, vận động, tranh thủ được sự đồng thuận tham gia hưởng ứng của người dân.

2. Yêu cầu

- Các cơ quan, phòng, ban, ngành huyện; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn căn cứ chức năng, nhiệm vụ chủ động triển khai thực hiện các dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững; gắn việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ, chất lượng với trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan.

- Tổ chức triển khai thực hiện dự án, tiểu dự án của Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững phải phù hợp, đúng quy định, đảm bảo hiệu quả, chất lượng. Thực hiện lồng ghép có hiệu quả các nguồn lực để hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ.

II. MỤC TIÊU NĂM 2023

(1) Về kinh tế - xã hội

- Phân đầu thu nhập bình quân đầu người đạt 40 triệu đồng/người.
- Duy trì các tiêu chí 4 xã đã đạt chuẩn nông thôn mới; bình quân toàn huyện đạt 10,81 tiêu chí/xã.
- Tỷ lệ giảm nghèo 5,3%, tỷ lệ hộ nghèo toàn huyện còn 38,50%.
- Tỷ lệ huy động học sinh trong độ tuổi đến trường: Mẫu giáo 5 tuổi đạt 98,5%, Tiểu học đạt 99,5%, Trung học cơ sở đạt 96,5%, Trung học phổ thông đạt 54,2% trở lên.
- 98% đồng bào dân tộc thiểu số tham gia bảo hiểm y tế. Trên 60,2% tỷ lệ phụ nữ đẻ được khám thai định kỳ; sinh con ở cơ sở y tế hoặc có sự trợ giúp của cán bộ y tế 69,6%; giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể cân nặng xuống <17,4%; suy dinh dưỡng thể thấp còi xuống <23,1%.
- Bảo tồn và phát huy các giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc; 77,19% thôn, bản và 98% tỷ lệ cơ quan, đơn vị, trường học đạt chuẩn văn hóa; có 38 câu lạc bộ thể dục thể thao cơ sở.

(2) Giải quyết mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản

- 100% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo có nhu cầu được hỗ trợ kết nối, tư vấn, định hướng nghề nghiệp, cung cấp thông tin thị trường lao động, hỗ trợ tìm việc làm; 100% người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ tham gia bảo hiểm y tế. Tỷ lệ lao động qua đào tạo 51%. Hỗ trợ 60 lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài.

Trên 89% dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh; 100% xã, thị trấn có các dịch vụ viễn thông, internet; 95% các hộ gia đình được tiếp cận thông tin về giảm nghèo bền vững thông qua các hình thức xuất bản phẩm, sản phẩm truyền thông.

(3) Về đầu tư cơ sở hạ tầng

Nâng cấp, sửa chữa đảm bảo duy trì 100% xã có đường ô tô đến trung tâm xã được rải nhựa hoặc bê tông; 98,8% số bản có đường giao thông xe máy hoặc ô tô đi lại thuận lợi; 100% hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia và các nguồn điện khác; 100% trạm y tế xã được xây dựng kiên cố; 98,95% phòng học 4 cấp được kiên cố hóa, bán kiên cố; 92% đồng bào dân tộc thiểu số được xem truyền hình và nghe đài phát thanh; 100% hộ dân đang cư trú tại các khu vực có nguy cơ xảy ra lũ ống, lũ quét, sạt lở được quy hoạch, sắp xếp, di dời.

III. NỘI DUNG VÀ KẾ HOẠCH VỐN THỰC HIỆN NĂM 2023

Kế hoạch vốn và nguồn vốn thực hiện Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững năm 2023 là dự kiến 162.756 triệu đồng, trong đó: NSTW 161.044 triệu đồng; NSDP 512 triệu đồng; Nguồn huy động khác 1.200 triệu đồng, cụ thể:

1. Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo, các xã ĐBKK vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo

1.1. Tiểu dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng

a) Nội dung thực hiện: Đầu tư cơ sở vật chất, nâng cấp 3 dự án trường học và công trình nước sinh hoạt; hoàn thành dự án kéo dài năm 2022 phục vụ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, lưu thông hàng hóa tạo sự đột phá, tạo động lực phát triển, tăng trưởng kinh tế, nâng cao thu nhập cho người dân; phục vụ nước sinh hoạt và phục vụ giáo dục đào tạo trên địa bàn huyện.

b) Vốn và nguồn vốn dự kiến: Ngân sách Trung ương 50.050 triệu đồng, trong đó vốn đầu tư 45.500 triệu đồng; vốn sự nghiệp 4.550 triệu đồng.

1.2. Tiểu dự án 2: Triển khai Đề án hỗ trợ một số huyện nghèo thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn giai đoạn 2022 - 2025 do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

a) Nội dung: Đầu tư khởi công mới 3 dự án đường GTNT liên xã trên địa bàn huyện phục vụ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, lưu thông hàng hóa tạo sự đột phá, tạo động lực phát triển, tăng trưởng kinh tế, nâng cao thu nhập cho người dân.

b) Vốn và nguồn vốn dự kiến: Ngân sách trung ương: 77.770 triệu đồng, trong đó vốn đầu tư 70.700 triệu đồng; vốn sự nghiệp 7.070 triệu đồng.

2. Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo

a) Nội dung hỗ trợ:

- Xây dựng, phát triển, nhân rộng các mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, thương mại, du lịch, khởi nghiệp, sinh kế bền vững, thu nhập tốt cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; tập huấn, chuyển giao khoa học, kỹ thuật, công nghệ; dạy nghề, hướng nghiệp, tạo việc làm; hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, nguyên liệu sản xuất, vật tư, công cụ, máy móc, thiết bị, nhà xưởng sản xuất và điều kiện cơ sở vật chất; xúc tiến thương mại, tiếp cận thị trường, liên kết phát triển sản xuất, phát triển ngành nghề với bảo quản, chế biến, tiêu thụ sản phẩm giữa hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, cộng đồng với hợp tác xã, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân liên quan và các nội dung khác theo quy định của pháp luật; mô hình giảm nghèo gắn với quốc phòng, an ninh.

- Tổ chức các hoạt động đa dạng hóa sinh kế khác do cộng đồng đề xuất, phù hợp với phong tục, tập quán, nhu cầu của cộng đồng; phù hợp với mục tiêu của Chương trình và quy định của pháp luật.

b) Vốn và nguồn vốn dự kiến: 10.881 triệu đồng, trong đó:

+ Ngân sách Trung ương: 10.515 triệu đồng (Vốn sự nghiệp).

+ Ngân sách địa phương: 366 triệu đồng.

3. Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng

3.1. Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp

a) Nội dung hỗ trợ:

- Phát triển sản xuất nông, lâm, ngư, diêm nghiệp: Tập huấn kỹ thuật, tư vấn chuyển giao kỹ thuật, cung cấp cây trồng, vật nuôi, vật tư, công cụ, dụng cụ sản xuất; phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y và hỗ trợ khác theo quy định.

- Phát triển hệ thống lương thực, thực phẩm đảm bảo đủ dinh dưỡng.

- Tập huấn, tư vấn quản lý tiêu thụ nông sản, thí điểm, nhân rộng các giải pháp, sáng kiến phát triển sản xuất nông nghiệp gắn với chuỗi giá trị hiệu quả.

b) Vốn và nguồn vốn dự kiến: 4.825 triệu đồng, trong đó:

+ Ngân sách Trung ương: 4.679 triệu đồng (Vốn sự nghiệp).

+ Ngân sách địa phương: 146 triệu đồng.

3.2. Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng

a) Nội dung hỗ trợ:

Hỗ trợ tiếp cận, can thiệp trực tiếp phòng chống suy dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng cho bà mẹ, trẻ em dưới 5 tuổi thuộc hộ gia đình nghèo và cận nghèo. Hoạt động cải thiện chất lượng bữa ăn học đường và giáo dục chăm sóc dinh dưỡng; can thiệp phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng; bảo vệ, chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ học đường (trẻ từ 5 đến dưới 16 tuổi).

b) Vốn và nguồn vốn dự kiến: Ngân sách Trung ương: 1.128 triệu đồng (Vốn sự nghiệp).

4. Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững

4.1. Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn

a) Nội dung hỗ trợ:

Về cơ sở vật chất, thiết bị, phương tiện đào tạo cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Khảo sát, thống kê, dự báo nhu cầu học nghề; truyền thông, hướng nghiệp, hỗ trợ khởi nghiệp và tạo việc làm. Phát triển mô hình gắn kết giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp, hợp tác xã. Đào tạo nghề cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp.

b) Vốn và nguồn vốn dự kiến: Ngân sách Trung ương 1.748 triệu đồng (Vốn sự nghiệp).

4.2. Tiểu dự án 2: Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

a) Nội dung hỗ trợ:

- Tiền đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nghề, ngoại ngữ; hỗ trợ tiền ăn, sinh hoạt phí, tiền ở trong thời gian tham gia đào tạo (bao gồm cả thời gian tham gia giáo dục định hướng), trang cấp đồ dùng cá nhân thiết yếu; chi phí khám sức khỏe, hộ chiếu, thị thực và lý lịch tư pháp; giới thiệu, tư vấn cho người lao động và thân nhân người lao động.

- Một phần chi phí đào tạo nâng cao trình độ ngoại ngữ cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo các hiệp định ký giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ nước tiếp nhận, ưu tiên người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

b) Vốn và nguồn vốn dự kiến: Ngân sách Trung ương 957 triệu đồng (Vốn sự nghiệp)

4.3. Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững

a) Nội dung hỗ trợ:

- Về cơ sở vật chất, trang thiết bị công nghệ thông tin để hiện đại hóa hệ thống thông tin thị trường lao động, xây dựng các cơ sở dữ liệu giao dịch việc làm trực tuyến “việc tìm người - người tìm việc”.

- Thu thập, phân tích, dự báo thị trường lao động. Hỗ trợ kết nối việc làm thành công. Hỗ trợ kết nối việc làm thành công.

b) Vốn và nguồn vốn dự kiến: Ngân sách Trung ương 634 triệu đồng (Vốn sự nghiệp)

5. Dự án 5: Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo

a) Nội dung hỗ trợ:

Xây mới hoặc sửa chữa, nâng cấp nhà ở hiện có; đảm bảo diện tích sử dụng tối thiểu 30m² “3 cứng” gồm nền cứng, khung-tường cứng và mái cứng, có tuổi thọ căn nhà từ 20 năm trở lên.

b) Vốn và nguồn vốn dự kiến: 13.260 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 12.060 triệu đồng (vốn sự nghiệp)

- Nguồn huy động khác: 1.200 triệu đồng.

6. Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin

Tiểu dự án: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều

a) Nội dung hỗ trợ:

- Xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình, sự kiện, chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, ấn phẩm truyền thông về giảm nghèo bền vững.

- Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm các cấp, các ngành và toàn xã hội về công tác giảm nghèo.

- Hỗ trợ các cơ quan báo chí, xuất bản thông tin, tuyên truyền về công tác giảm nghèo, kịp thời giới thiệu các cá nhân, tập thể, mô hình, kinh nghiệm hay, gương sáng trong công tác giảm nghèo bền vững.

- Tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”, biểu dương, khen thưởng các địa phương, cộng đồng, hộ nghèo và tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong lĩnh vực giảm nghèo.

- Xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình thông tin và truyền thông định hướng cho người dân tham gia, thụ hưởng Chương trình; tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản về việc làm, giáo dục nghề nghiệp, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin, trợ giúp pháp lý, trợ giúp xã hội và bình đẳng giới.

- Tổ chức các hoạt động đối thoại chính sách về giảm nghèo ở các cấp, các ngành, địa phương, cơ sở.

- Phát triển hoạt động trang thông tin điện tử về giảm nghèo.

b) Vốn và nguồn vốn dự kiến: Ngân sách Trung ương: 325 triệu đồng (Vốn sự nghiệp)

7. Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Kế hoạch thực hiện Chương trình

7.1. Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Kế hoạch

a) Nội dung:

- Xây dựng tài liệu và đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo; chú trọng các nội dung thực hiện Kế hoạch, giải quyết các chiều thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản cho người nghèo về việc làm, giáo dục nghề nghiệp, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin. Nâng cao kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác trợ giúp pháp lý, công tác xã hội, bình đẳng giới nhằm hỗ trợ hiệu quả cho người nghèo, đối tượng yếu thế, có hoàn cảnh khó khăn.

- Tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm trong và ngoài tỉnh; tổ chức hội thảo, hội nghị và các hoạt động khác về công tác giảm nghèo.

b) Vốn và nguồn vốn dự kiến: Ngân sách Trung ương: 852 triệu đồng (Vốn sự nghiệp)

7.2. Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá

a) Nội dung thực hiện:

- Xây dựng đánh giá kết quả thực hiện các chính sách, chương trình, dự án giảm nghèo tiếp cận đa chiều; xây dựng quy trình, chi tiết hệ thống giám sát và đánh giá, hệ thống các biểu mẫu báo cáo, cơ chế thu thập thông tin; nội dung, cơ chế báo cáo; cách thức sử dụng thông tin của hệ thống giám sát và đánh giá cho quản lý và tổ chức thực hiện.

- Kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các chính sách, kế hoạch, chương trình, dự án giảm nghèo định kỳ, hằng năm hoặc đột xuất.

- Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm; tổ chức điều tra, đánh giá đầu kỳ, giữa kỳ và cuối kỳ thực hiện giảm nghèo trên địa bàn.

- Cập nhật cơ sở dữ liệu và phần mềm quản lý dữ liệu giảm nghèo các xã, thị trấn.

b) Vốn và nguồn vốn dự kiến: Ngân sách Trung ương: 326 triệu đồng (Vốn sự nghiệp)

IV. GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Về nguyên tắc thực hiện

a) Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm và bền vững; ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo dân tộc thiểu số, hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng và trẻ em, phụ nữ thuộc hộ nghèo.

b) Bảo đảm công khai, dân chủ, phát huy quyền làm chủ và sự tham gia tích cực, chủ động của cộng đồng và người dân. Ưu tiên các công trình sử dụng nguyên vật liệu địa phương và sử dụng lao động tại chỗ để tạo thêm sinh kế cho người dân.

c) Phân quyền, phân cấp cho các phòng, ban, UBND xã trong xây dựng, tổ chức thực hiện Kế hoạch phù hợp với điều kiện, đặc điểm, tiềm năng, thế mạnh, bản sắc văn hóa, phong tục tập quán tốt đẹp của các dân tộc, các xã gắn với củng cố quốc phòng, an ninh.

d) Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch. Có biện pháp phòng ngừa, kịp thời ngăn chặn các biểu hiện tiêu cực và xử lý nghiêm hành vi tham nhũng, lãng phí và các vi phạm trong quá trình thực hiện Kế hoạch.

2. Về giải pháp huy động vốn, lồng ghép nguồn lực

a) Ngân sách nhà nước giữ vai trò dẫn dắt, tạo động lực, đồng thời huy động tối đa các nguồn lực xã hội thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững; bố trí vốn đối ứng từ ngân sách địa phương phù hợp với tình hình thực tế.

b) Lồng ghép nguồn lực thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, việc thực hiện các chính sách giảm nghèo nói chung và các chính sách giảm nghèo đặc thù với các dự án, nội dung thuộc Kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện.

3. Về cơ chế quản lý, thực hiện

a) Ban Chỉ đạo huyện, xã về thực hiện các Chương trình MTQG giai đoạn 2021 - 2025 tổ chức quản lý, thực hiện Chương trình theo quy định hiện hành.

b) Về cơ chế thực hiện

- Cơ chế đặc thù thực hiện Kế hoạch chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 được thực hiện theo quy định của Chính phủ về cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

- Thực hiện cơ chế hỗ trợ, phân cấp, tăng cường sự tham gia của người dân trong thực hiện Kế hoạch. Khuyến khích, mở rộng hoạt động tạo việc làm công cho lao

động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người dân trên địa bàn nghèo thông qua các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng, đa dạng hóa sinh kế, mô hình giảm nghèo và dự án hỗ trợ phát triển sản xuất.

- Thực hiện cơ chế đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ theo quy định hiện hành về giáo dục nghề nghiệp, tạo việc làm, hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, giảm nghèo về thông tin và truyền thông về giảm nghèo đa chiều; tập huấn, tư vấn chuyển giao kỹ thuật, quản lý mô hình, mô hình giảm nghèo, dự án sinh kế; cơ chế hỗ trợ trực tiếp cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, người học nghề thuộc đối tượng của Kế hoạch.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Là cơ quan chủ trì quản lý Kế hoạch thực hiện chương trình; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, phòng, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tổ chức triển khai, thực hiện Kế hoạch theo quy định.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, phòng, ban, ngành liên quan xây dựng, tham mưu cho UBND huyện trình HĐND huyện phân bổ vốn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023 trên địa bàn huyện.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, phòng, ban, ngành liên quan và địa phương giám sát, đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch, báo cáo UBND tỉnh theo quy định thực hiện Kế hoạch.

2. Phòng Tài Chính-Kế hoạch

- Chủ trì phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan, phòng, ban, ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân huyện phân bổ nguồn kinh phí sự nghiệp năm 2023 đến các phòng, ban, Ủy ban nhân dân xã, thị trấn đảm bảo hoạt động thực hiện triển khai dự án.

- Hướng dẫn quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình theo quy định.

3. Các cơ quan, phòng, ban được giao chủ trì dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình.

a) Tổ chức thực hiện, tổng hợp kết quả thực hiện Chương trình và đề xuất, kiến nghị (nếu có) gửi về Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp vào kế hoạch chung theo quy định.

b) Rà soát, xác định địa bàn, đối tượng, nội dung chính sách, tổ chức thực hiện bảo đảm không chồng chéo, trùng lặp với các kế hoạch, chương trình, dự án, đề án khác trên địa bàn.

4. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

a) Rà soát bổ sung, đề xuất các nội dung chương trình, dự kiến kinh phí gửi cơ quan chủ trì Dự án theo quy định.

b) Tổ chức triển khai thực hiện; giám sát, đánh giá và báo cáo định kỳ, đột xuất kết quả thực hiện Kế hoạch theo quy định.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức chính trị, xã hội từ huyện đến cơ sở thực hiện giám sát, phản biện xã hội trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện “Chương trình mục tiêu Quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2023. Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, phòng, ban và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Lao động-Thương binh và Xã hội;
- Thường trực Huyện ủy (B/c);
- Thường trực HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Các cơ quan, phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Mai Thị Hồng Sim